

Nội dung hướng dẫn giải Unit 4 Lesson 3 iLearn Smart Start trang 58 được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung lý thuyết và bài tập bộ sách Tiếng Anh lớp 3 chương trình mới. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 3.

Tiếng Anh 3 Unit 4 Lesson 3

Bài A

1. Listen and point. Repeat.

(Nghe và chỉ. Lặp lại.)



Lời giải chi tiết:

1. mirror: *cái gương*

2. picture: *bức tranh*

3. sofa: *ghế sofa*

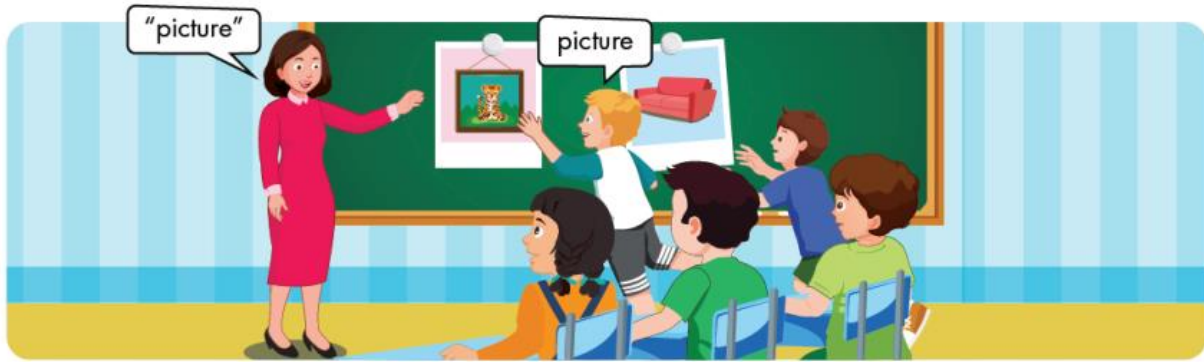
4. table: *cái bàn*

5. box: *cái hộp*

6. house: *ngôi nhà*

2. Play Board race.

(Trò chơi Đập bảng.)



Phương pháp giải:

Cách chơi: Giáo viên sẽ dán hai bức tranh lên bảng, hai bạn sẽ xung phong chơi. Bắt đầu trò chơi, cô sẽ đọc một từ vựng tương ứng với một bức tranh treo trên bảng, từ cùng một vị trí xuất phát, một trong hai bạn chơi phải di chuyển thật nhanh và chạm vào bức tranh trên bảng. Ai nhanh hơn người đó thắng.

Bài B

1. Listen and practice.

(Nghe và thực hành.)

Lời giải chi tiết:

Is the **picture** in the **living room**? (Bức tranh ở trong phòng khách phải không?)

Yes, it is. (Vâng, đúng rồi.)

Is the **cat** in the **house**? (Con mèo ở trong ngôi nhà phải không?)

No, it isn't. (Không, không phải.)

2. Look and write. Practice.

(Nhìn và viết. Thực hành.)

~~bedroom~~ isn't Yes sofa

1 Is the picture in the bedroom? 2 Is the _____ in the living room?

3 _____, it is. 4 No, it _____.

Lời giải chi tiết:

1. Is the picture in the **bedroom**? (*Bức tranh ở trong phòng ngủ phải không?*)
2. Is the **sofa** in the living room? (*Cái ghế sofa ở trong phòng khách phải không?*)
3. **Yes**, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)
4. No, it **isn't**. (*Không, không phải.*)

Bài C**1. Listen and repeat.**

(Nghe và lặp lại.)

sofa, house

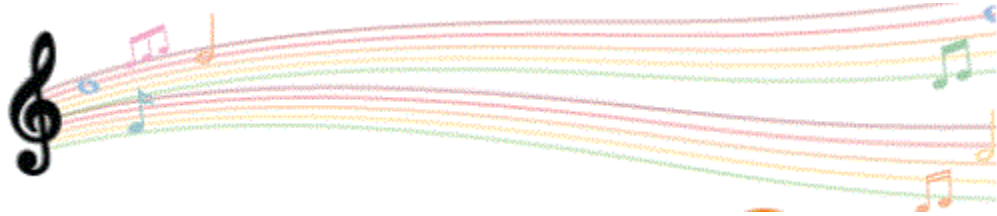
Lời giải chi tiết:

sofa (*ghế sofa*)

house (*ngôi nhà*)

2. Chant.

(Đọc theo nhịp.)



Bài D

1. Look and listen.

(Nhìn và nghe.)



Lời giải chi tiết:

Đang cập nhật!

2. Listen and write.

(Nghe và viết.)

sofa



picture



mirror



table



1

Lucy: Can I help you, Daddy?

Mr. Brown: Yes, please, Lucy. Can you help me find some things?

Lucy: Sure, Daddy.

Mr. Brown: Is the (1) in the kitchen, Lucy?

Lucy: Yes, it is. Here you are.

2

Mr. Brown: Is the (2) in the bedroom?

Lucy: Let me see. Yes, it is.

Mr. Brown: That's great.

3

Mr. Brown: Is the (3) in the living room?

Lucy: Oh, no, it isn't.

Mr. Brown: That's OK. We can find it later.

4

Mr. Brown: Is the (4) in the living room?

Lucy: No, it isn't.

Mr. Brown: OK. Do you see a box?

Lucy: Yes.

Mr. Brown: Look in the box, Lucy.

Lucy: Wow! Daddy! There's a little cat!

Mr. Brown: It's for you! Welcome to our new house!

Lời giải chi tiết:

Đang cập nhật!

3. Practice with your friends.

(Thực hành với bạn của bạn.)

Bài E**E. Ask and answer.***(Hỏi và trả lời.)*

Is the table in the living room?

Yes, it is.

**Phương pháp giải:**

Is the ____ in the ____? (____ ở trong ____ phải không?)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)No, it isn't. (*Không, không phải.*)**Lời giải chi tiết:**Is the table in the living room? (*Cái bàn ở trong phòng khách phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the picture in the living room? (*Bức tranh ở trong phòng khách phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the sofa in the living room? (*Ghế sofa ở trong phòng khách phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the toy box in the living room? (*Hộp đồ chơi ở trong phòng khách phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the cat in the living room? (*Con mèo ở trong phòng khách phải không?*)

No, it isn't. (*Không, không phải.*)

Is the mirror in the bedroom? (*Cái gương ở trong phòng ngủ phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the picture in the bedroom? (*Bức tranh ở trong phòng ngủ phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the lamp in the bedroom? (*Cây đèn ở trong phòng ngủ phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the clock in the bedroom? (*Đồng hồ treo tường ở trong phòng ngủ phải không?*)

No, it isn't. (*Không, không phải.*)

Is the cat in the kitchen? (*Con mèo ở trong bếp phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the gas stove in the kitchen? (*Bếp gas ở trong bếp phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

Is the clock in the kitchen? (*Đồng hồ ở trong bếp phải không?*)

Yes, it is. (*Vâng, đúng rồi.*)

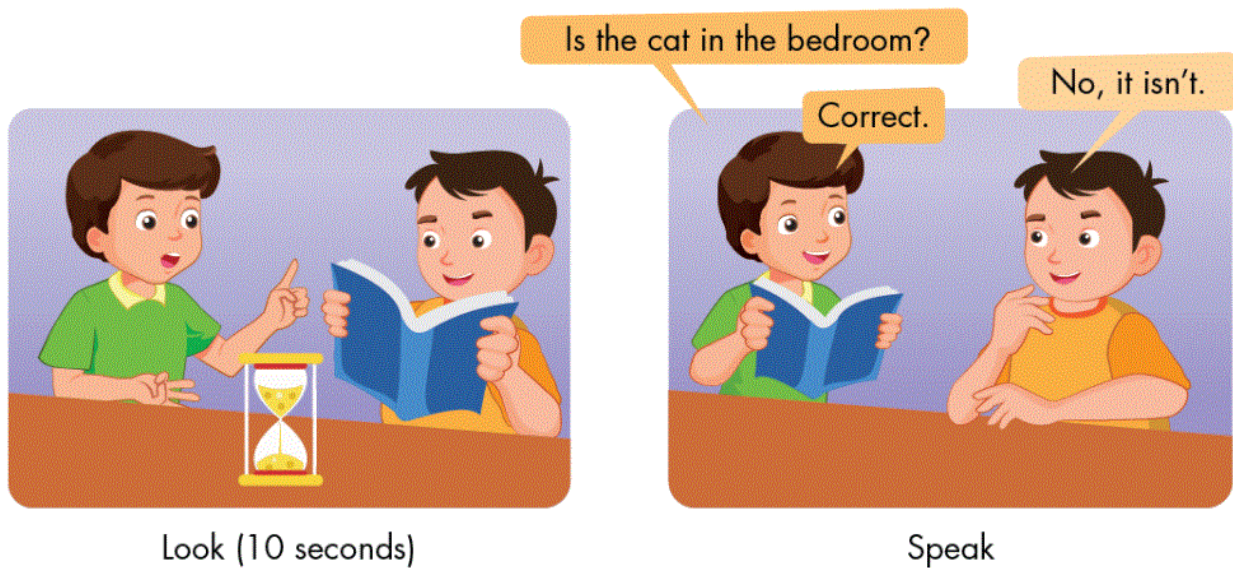
Is the table in the kitchen? (*Cái bàn ở trong bếp phải không?*)

No, it isn't. (*Không, không phải.*)

Bài F

F. Look at Part E. Play the Memory game.

(*Nhìn phần E. Chơi trò chơi Trí nhớ.*)



Phương pháp giải:

Cách chơi: Một bạn sẽ nhìn và ghi nhớ những vật có trong phòng trong vòng 10 giây. Sau đó, một bạn khác sẽ hỏi và bạn kia không nhìn sách và cố gắng nhớ lại để trả lời.

Ví dụ:

Is the cat bedroom? *(Khi nào bạn có môn toán?)*

No, it isn't. *(Tôi có môn toán vào các ngày thứ hai và thứ tư.)*

Correct. *(Đúng rồi.)*